

Phụ lục 1

QUY TẮC XUẤT XỨ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2010/TT-BCT ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Ấn Độ)

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Để thực hiện Phụ lục này, các thuật ngữ:

1. “CIF” là trị giá hàng hóa nhập khẩu, bao gồm phí vận tải và phí bảo hiểm tính đến cảng hoặc cửa khẩu của nước nhập khẩu;
2. “FOB” là trị giá hàng hóa đã giao qua mạn tàu, bao gồm phí vận tải đến cảng hoặc địa điểm cuối cùng trước khi tàu chở hàng rời bến.
3. “Nguyên vật liệu” bao gồm nguyên liệu thô, thành phần, phụ tùng, linh kiện, cụm lắp ráp và/hoặc hàng hoá được dùng để tạo thành một hàng hoá khác hoặc tham gia vào một quy trình sản xuất ra hàng hoá khác;
4. “Sản phẩm có xuất xứ” là sản phẩm đáp ứng các tiêu chí xuất xứ quy định tại Điều 2;
5. “Sản xuất” là các phương thức để tạo ra hàng hoá bao gồm trồng trọt, khai thác, thu hoạch, chăn nuôi, gây giống, chiết xuất, thu lượm, thu nhặt, săn bắt, đánh bắt, đánh bẫy, săn bắn, chế tạo, sản xuất, gia công hay lắp ráp;
6. “Quy tắc cụ thể mặt hàng” là quy tắc yêu cầu nguyên liệu phải trải qua quá trình thay đổi mã số hàng hoá hoặc trải qua công đoạn gia công, chế biến của hàng hoá, hoặc phải đáp ứng tiêu chí hàm lượng giá trị khu vực (hay còn gọi là tỉ lệ phần trăm của giá trị) hoặc kết hợp giữa các tiêu chí nêu trên;
7. “Sản phẩm” bao gồm những sản phẩm, có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại một Nước thành viên, kể cả những sản phẩm này có thể sẽ được sử dụng làm nguyên vật liệu cho một quá trình sản xuất khác sau này.
8. “Nguyên vật liệu giống nhau và có thể dùng thay thế lẫn nhau” là những nguyên vật liệu cùng loại, có cùng đặc tính vật lý và kỹ thuật, và một khi các nguyên vật liệu này được kết hợp lại để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh thì không thể chỉ ra sự khác biệt về xuất xứ.

Điều 2. Tiêu chí xuất xứ

Sản phẩm nhập khẩu vào lãnh thổ của một Nước thành viên và được vận chuyển trực tiếp theo quy định của Điều 8 sẽ được coi là có xuất xứ và đủ điều kiện

đề được hưởng ưu đãi thuế quan nếu sản phẩm đó đáp ứng một trong các quy định về xuất xứ dưới đây:

1. Có xuất xứ thuần túy hoặc được sản xuất toàn bộ tại một Nước thành viên xuất khẩu như được quy định tại Điều 3; hoặc

2. Không có xuất xứ thuần túy hoặc không được sản xuất toàn bộ tại lãnh thổ của một Nước thành viên xuất khẩu, nhưng đáp ứng các quy định tại Điều 4, Điều 5 hoặc Điều 6.

Điều 3. Sản phẩm có xuất xứ thuần túy

Sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 2 được coi là có xuất xứ thuần túy hoặc được coi là sản xuất toàn bộ tại Nước thành viên xuất khẩu trong các trường hợp sau:

1. Cây trồng¹ và các sản phẩm từ cây trồng được trồng và thu hoạch tại Nước thành viên đó;

2. Động vật² sống được sinh ra và nuôi dưỡng tại Nước thành viên đó;

3. Các sản phẩm³ thu được từ động vật sống được đề cập tại khoản 2 của điều này;

4. Sản phẩm thu được từ săn bắn, đánh bẫy, đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, thu lượm hoặc săn bắt tại Nước thành viên đó;

5. Khoáng sản và các chất sản sinh tự nhiên khác chưa được liệt kê từ khoản 1 đến khoản 4, được chiết xuất hoặc lấy ra từ vùng đất, vùng lãnh hải, đáy biển hoặc dưới đáy biển của Nước thành viên đó;

6. Sản phẩm được khai thác từ vùng lãnh hải, đáy biển hoặc dưới đáy biển bên ngoài vùng lãnh hải của Nước thành viên đó, với điều kiện là Nước thành viên đó có quyền khai thác vùng lãnh hải, đáy biển và dưới đáy biển đó theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982;

7. Sản phẩm đánh bắt và các sản phẩm từ biển khác đánh bắt từ vùng biển cả bằng tàu được đăng ký tại một Nước thành viên và treo cờ của Nước thành viên đó;

8. Sản phẩm được chế biến và/hoặc được sản xuất ngay trên tàu chế biến được đăng ký tại một Nước thành viên và treo cờ của Nước thành viên đó, trừ các sản phẩm được quy định tại khoản 7 của điều này;

¹ Cây trồng có nghĩa là tất cả các loại sản phẩm từ cây trồng, bao gồm sản phẩm lâm nghiệp, quả, hoa, rau, cây cối, tảo biển, nấm và các loại cây trồng sống.

² Động vật được đề cập tại khoản 2 và khoản 3 bao gồm tất cả các loại động vật sống, bao gồm động vật có vú, chim, cá, loài giáp xác, động vật thân mềm, loài bò sát và sinh vật sống.

³ Sản phẩm đề cập những sản phẩm thu được từ động vật sống không chế biến thêm gì, bao gồm sữa, trứng, mật ong tự nhiên, lông, len, tinh dịch và phân bón.

9. Các vật phẩm thu nhập tại nước đó nhưng không còn thực hiện được những chức năng ban đầu hoặc cũng không thể sửa chữa hay khôi phục được và chỉ có thể vứt bỏ hoặc dùng làm các nguyên vật liệu, hoặc sử dụng vào mục đích tái chế⁴; và

10. Sản phẩm thu được hoặc được sản xuất tại một Nước thành viên từ các sản phẩm được quy định từ khoản 1 đến khoản 9 của điều này.

Điều 4. Hàng hóa có xuất xứ không thuần túy

1. Sản phẩm quy định tại khoản 2 Điều 2 được coi là có xuất xứ nếu:

a) Hàm lượng giá trị AIFTA không dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) trị giá FOB; và

b) Nguyên liệu không có xuất xứ sử dụng để sản xuất ra sản phẩm đó trải qua quá trình chuyển đổi mã số hàng hoá ở cấp sáu (6) số (CTSH) của Hệ thống hài hòa.

với điều kiện công đoạn sản xuất cuối cùng phải được thực hiện tại lãnh thổ của Nước thành viên xuất khẩu.

2. Để thực hiện điều này, công thức tính hàm lượng giá trị AIFTA 35% như sau⁵:

a) Công thức trực tiếp

⁴ Bao gồm tất cả các mảnh thừa và vật thải bao gồm mảnh thừa và vật thải ra từ hoạt động sản xuất hoặc chế biến hoặc tiêu thụ ở cùng một nước, máy móc thừa, bao bì vứt đi, và tất cả các sản phẩm không còn thực hiện được những chức năng ban đầu hoặc cũng không thể sửa chữa hay khôi phục được và chỉ có thể vứt bỏ hoặc dùng làm các nguyên vật liệu. Các hoạt động sản xuất hoặc chế biến đó bao gồm tất cả các loại chế biến, không chỉ là các hoạt động công nghiệp và hoá học mà còn bao gồm các hoạt động khai mỏ, nông nghiệp, xây dựng, tinh chế, thiêu đốt và xử lý chất thải.

⁵ Các nước thành viên được linh hoạt trong việc sử dụng phương pháp tính hàm lượng AIFTA, có thể sử dụng phương pháp tính trực tiếp hoặc phương pháp tính gián tiếp. Để tăng cường tính minh bạch, thống nhất và chắc chắn, mỗi nước thành viên phải sử dụng cố định một phương pháp. Bất kỳ sự thay đổi nào trong cách tính toán phải được thông báo cho các nước thành viên khác ít nhất là sáu (6) tháng trước ngày áp dụng phương pháp tính mới. Nước thành viên nhập khẩu sẽ tiến hành kiểm tra hàm lượng AIFTA trên cơ sở phương pháp tính hàm lượng AIFTA do nước thành viên xuất khẩu sử dụng.

$$\frac{\text{Chi phí nguyên vật liệu có xuất xứ AIFTA} + \text{Chi phí nhân công trực tiếp} + \text{Chi phí phân bổ trực tiếp} + \text{Chi phí khác} + \text{Lợi nhuận}}{\text{Giá FOB}} \times 100\% \geq 35\%$$

b) Công thức gián tiếp

$$\frac{\text{Trị giá của nguyên liệu, phụ tùng hoặc sản phẩm không có xuất xứ AIFTA} + \text{Trị giá của nguyên liệu, phụ tùng hoặc sản phẩm không xác định được xuất xứ}}{\text{Giá FOB}} \times 100\% \leq 65\%$$

3. Trị giá của nguyên liệu không có xuất xứ là:

a) Trị giá CIF tại thời điểm nhập khẩu nguyên liệu, phụ tùng hoặc sản phẩm; hoặc

b) Giá xác định ban đầu của các nguyên liệu, phụ tùng hoặc sản phẩm không xác định được xuất xứ tại lãnh thổ của Nước thành viên nơi diễn ra việc sản xuất hoặc chế biến;

4. Phương pháp tính hàm lượng giá trị khu vực AIFTA được quy định tại Phụ lục 2.

Điều 5. Cộng gộp

Sản phẩm đáp ứng các tiêu chí xuất xứ quy định tại Điều 2 và sau đó được sử dụng làm nguyên liệu tại lãnh thổ của một Nước thành viên khác để sản xuất ra một

sản phẩm được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định AIFTA sẽ được coi là có xuất xứ của Nước thành viên nơi sản xuất hoặc chế biến ra sản phẩm được hưởng ưu đãi thuế quan đó.

Điều 6. Quy tắc cụ thể mặt hàng

Không xét đến những quy định tại Điều 4, những sản phẩm đáp ứng Quy tắc cụ thể mặt hàng được coi là có xuất xứ từ nước thành viên nơi thực hiện các công đoạn gia công, chế biến sản phẩm đó. Danh mục Quy tắc cụ thể mặt hàng có thể được bổ sung sau này.

Điều 7. Những công đoạn gia công, chế biến đơn giản

1. Không xét đến những quy định khác trong Phụ lục này, một sản phẩm sẽ không được coi là có xuất xứ tại một Nước thành viên nếu những công đoạn gia công chế biến dưới đây được thực hiện riêng rẽ hoặc kết hợp với nhau tại lãnh thổ của Nước thành viên đó:

a) Những công đoạn bảo quản để đảm bảo hàng hóa trong điều kiện tốt trong quá trình vận chuyển và lưu kho (như làm khô, làm lạnh, ngâm trong nước muối, thông gió, phơi, ướp muối, ngâm trong lưu huỳnh đi-ô-xít, hoặc ngâm trong các dung dịch nước, loại bỏ những phần hư hại, và các hoạt động tương tự);

b) Các công đoạn đơn giản bao gồm tẩy bụi, sàng hoặc lọc, phân loại, xếp loại, xếp thành nhóm (bao gồm việc sắp xếp bộ đồ vật), rửa, sơn, cắt;

c) Thay đổi bao bì, tháo dỡ và lắp ghép các kiện hàng;

d) Cắt, lát mỏng và đóng hoặc để đơn giản vào chai, lon, khuôn, túi, hộp hoặc gắn lên thẻ hoặc bảng và các công đoạn đóng gói bao bì đơn giản khác;

đ) Dán nhãn, mác hoặc các dấu hiệu phân biệt tương tự lên sản phẩm hoặc lên bao bì;

e) Trộn đơn giản các sản phẩm, cùng loại hay khác loại, với điều kiện một hoặc nhiều thành phần của hỗn hợp này không đáp ứng các điều kiện của Phụ lục này có thể được coi là sản phẩm có xuất xứ;

g) Lắp ráp đơn giản các bộ phận của sản phẩm để tạo nên một sản phẩm hoàn chỉnh;

h) Tháo rời sản phẩm thành từng phần;

h) Giết mổ động vật với nghĩa chỉ giết đơn thuần; và

i) Hòa tan trong nước hoặc chất khác mà không làm thay đổi đặc tính của sản phẩm.

2. Đối với hàng dệt và các sản phẩm dệt được quy định tại Phụ lục 3, một sản phẩm hay nguyên liệu sẽ không được coi là một sản phẩm có xuất xứ của một Nước thành viên nếu nó chỉ trải qua bất cứ một quá trình nào như sau:

a) Các công đoạn kết hợp đơn giản, dán mác, là, ép, làm sạch hoặc giặt khô hoặc các công đoạn đóng gói hoặc bất kỳ một sự phối hợp nào của các quá trình này;

b) Cắt theo chiều dài hay chiều rộng và viên, móc hay may đê vải nhằm sử dụng cho một hình thức thương mại đặc biệt;

c) Cắt tỉa và/hoặc ghép với nhau bằng cách may, tạo vòng, ghép nối, gắn các phụ kiện như nẹp áo, dải, thắt lưng, dây vòng hoặc khuyết;

d) Một hay nhiều công đoạn hoàn tất cho sợi, vải hoặc các sản phẩm dệt khác như tẩy trắng, chống thấm, co kết, làm bóng hoặc các công đoạn tương tự; hoặc

đ) Nhuộm hoặc in hoa vải hoặc sợi.

Điều 8. Vận chuyển trực tiếp

Các phương thức được liệt kê dưới đây được coi là vận chuyển trực tiếp từ Nước thành viên xuất khẩu tới Nước thành viên nhập khẩu:

1. Nếu sản phẩm được vận chuyển qua lãnh thổ của bất kỳ một Nước thành viên AIFTA nào;

2. Nếu sản phẩm được vận chuyển mà không quá cảnh qua lãnh thổ của một nước không phải là Nước thành viên AIFTA;

3. Nếu sản phẩm quá cảnh qua một hoặc nhiều nước trung gian không phải là Nước thành viên, có hoặc không có chuyển tàu hoặc lưu kho tạm thời tại các nước không phải là thành viên đó, với điều kiện:

a) Quá cảnh là cần thiết vì lý do địa lý hoặc do các yêu cầu có liên quan trực tiếp đến vận tải;

b) Sản phẩm không tham gia vào giao dịch thương mại hoặc tiêu thụ tại nước quá cảnh đó; và

c) Sản phẩm không trải qua bất kỳ công đoạn nào khác ngoài việc dỡ hàng và bốc lại hàng hoặc những công đoạn cần thiết để giữ sản phẩm trong điều kiện tốt.

Điều 9. Quy định về bao bì và vật liệu đóng gói

1. Vật liệu đóng gói và bao bì để bán lẻ, khi được phân loại cùng với sản phẩm đóng gói, sẽ được loại trừ trong việc xem xét liệu tất cả vật liệu không có

xuất xứ được sử dụng trong việc sản xuất ra sản phẩm có đáp ứng tiêu chí thay đổi mã số hàng hóa của sản phẩm đó hay không.

2. Trường hợp áp dụng tiêu chí tỷ lệ phần trăm giá trị để xác định xuất xứ sản phẩm, giá trị của vật liệu đóng gói và bao bì để bán lẻ được tính đến khi xác định xuất xứ của sản phẩm, trong trường hợp bao bì này được coi là một cấu thành của sản phẩm.

3. Bao gói và vật liệu đóng gói dùng để vận chuyển sản phẩm sẽ không được xem xét khi xác định xuất xứ của sản phẩm đó.

Điều 10. Phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ, tài liệu hướng dẫn hoặc tài liệu mang tính thông tin

1. Xuất xứ của các phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ và các tài liệu hướng dẫn hoặc tài liệu mang tính thông tin khác đi kèm sản phẩm sẽ không tính đến khi xác định xuất xứ sản phẩm với điều kiện các phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ và các tài liệu hướng dẫn hoặc tài liệu mang tính thông tin phải:

a) Phù hợp với tập quán thương mại tiêu chuẩn tại thị trường nội địa của nước thành viên xuất khẩu; và

b) Được Nước thành viên nhập khẩu phân loại và thu thuế nhập khẩu cùng với sản phẩm đó.

Tuy nhiên, nếu sản phẩm thỏa mãn quy tắc xuất xứ hàm lượng giá trị AIFTA, trị giá của các phụ kiện, phụ tùng, dụng cụ và các tài liệu hướng dẫn hoặc tài liệu mang tính thông tin đó sẽ được xét đến như là nguyên vật liệu có xuất xứ hoặc không có xuất xứ khi tính hàm lượng AIFTA.

Điều 11. Các yếu tố gián tiếp

Khi xác định xuất xứ sản phẩm, các nguyên liệu gián tiếp như năng lượng, nhiên liệu, nhà máy và thiết bị, hoặc máy móc và dụng cụ được sử dụng để sản xuất sản phẩm đó sẽ được coi là có xuất xứ cho dù nguyên liệu đó có xuất xứ từ các nước không phải là thành viên hay không, và trị giá của nguyên liệu đó sẽ là chi phí được ghi trong sổ sách kế toán của nhà sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

Điều 12. Nguyên vật liệu giống nhau và có thể thay thế nhau

Để xác định xuất xứ của hàng hóa khi được sản xuất có sử dụng pha trộn hoặc kết hợp cả nguyên liệu có xuất xứ và nguyên liệu không có xuất xứ, việc xác định xuất xứ của các nguyên liệu này có thể dựa vào các nguyên tắc kế toán về

quản lý kho đang được sử dụng rộng rãi trong thực tế tại nước thành viên xuất khẩu.

Điều 13. C/O Mẫu AI

Để được cho hưởng ưu đãi về thuế quan, sản phẩm phải có C/O mẫu AI do cơ quan của Chính phủ được ủy quyền của nước xuất khẩu cấp và thông báo tới các Nước thành viên khác theo các quy định về Thủ tục cấp và kiểm tra xuất xứ nêu tại Phụ lục 4./.